

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 01-07-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Nhung
2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T - Sinh ngày 27/03/1980 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Lê Văn T (Đã chết) và con bà: Lê Thị K (Đã chết); Có vợ: Cao Thị T - Sinh năm: 1983; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:** Lê Văn T – Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (Trước đây là: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 05/5/2020, trên đường tuần tra làm nhiệm vụ tại Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Ma túy Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang

có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khi bắt Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Lê Văn T 01 (một) túi nilong màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, ngoài ra không thu giữ gì thêm. T khai nhận chất bột màu trắng Cơ quan CSĐT thu giữ là ma túy, loại Heroine, T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực C, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), để sử dụng. Sau khi bắt giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại bản kết luận giám định số: 1299/PC09, ngày 08/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,430g (một phẩy bốn ba không gam), loại Heroine.

Đối với người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang, cao khoảng 1,6m, dáng người gầy, đã bán ma túy cho T tại khu vực C, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, theo khai nhận của Lê Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xác định được lý lịch, nhân thân của người đàn ông có đặc điểm nêu trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 1,369g (Một phẩy ba sáu chín) chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 81/CTr-VKS-TG ngày 31/05/2020 của VKSND huyện T (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/5/2020).

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 1,369g (Một phẩy ba sáu chín) chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lại không có việc làm nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện T (nay là thị xã Nghi Sơn), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T (nay là thị xã Nghi Sơn), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo T khai nhận:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 05/5/2020, tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn T, xã T, thị xã Nghi Sơn); khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,430g (một phẩy bốn ba không gam) ma túy, loại Heroine; nhằm mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công An huyện T phát hiện và bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Ngày 05/05/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã tìm mua ma túy để sử dụng và khi chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo khai đã nghiện và sử dụng ma túy đến nay là 3 năm. Lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và là tấm gương cho các con của mình. Nhưng do đua đòi nên bị cáo đã bước chân vào con đường phạm tội. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải và giáo dục bị cáo cũng như phòng răn đe và ngừa chung.

Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,369g (Một phẩy ba sáu chín) chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Lê Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (05/5/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 1,369g (Một phẩy ba sáu chín) chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định

Theo phiếu nhập kho số NK2020/68 ngày 22 tháng 06 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T (nay là thị xã Nghi Sơn).

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh

